LTOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Anh Đào
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Anh Tuấn
2. Ông Trần Ngọc Thái

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà*:** Bà Lương Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2018/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/02/2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 03/TB-TA ngày 25/3/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị La Thị C, sinh năm 1980. Có mặt.
- *Bị đơn:* Anh Vương Văn S, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn L, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị La Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vương Văn S trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 14 tháng 6 năm 2000. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh S thường xuyên uống rượu say về chửi bới, đánh đập chị. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh S không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 9/2016, anh S không cho chị về nhà, chị và các con phải sống nhờ nhà anh trai của anh S, từ đó vợ chồng sống ly thân,

không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vương Văn S.

Về nuôi con chung: Giữa chị và anh Vương Văn S có 02 con chung là Vương Văn T, sinh ngày 27/9/2000 và Vương Thị X, sinh ngày 15/01/2003. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị. Cháu T đã trưởng thành. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vương Thị X đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vương Văn S nhưng anh S không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh qua anh Vương Văn K (anh trai của anh S): Anh Vương Văn S và chị La Thị C kết hôn năm 2000. Quá trình chung sống, anh S và Chị C có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh S không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu say về đánh đập vợ con. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là cách đây khoảng 2-3 năm, anh S ngăn cản không cho vợ con về nhà nên mẹ con Chị C phải ở nhà anh. Hiện anh S vẫn ở nhà riêng của vợ chồng và có hộ khẩu tại Thôn L, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Anh S và Chị C có hai con chung là cháu Vương Văn T, sinh ngày 27/9/2000 và cháu Vương Thị X, sinh ngày 15/01/2003, hiện nay hai cháu do Chị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị C để xử cho Chị C được ly hôn với anh Vương Văn S. Giao con chung là cháu Vương Thị X, sinh ngày 15/01/2003 cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị C phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vương Văn S có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Anh Vương Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt anh S là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị La Thị C và anh Vương Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 14 tháng 6 năm 2000. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Chị C xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S thường xuyên uống rượu say về đánh đập vợ con. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh S không thay đổi, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Thực tế tình trạng hôn nhân của Chị C và anh S đã được gia đình anh S xác nhận. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị C và anh S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh S không có mặt để hòa giải, thể hiện anh S không có thiện chí hòa giải. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị La Thị C là chính đáng, có căn cứ, cần được chấp nhận. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị La Thị C được ly hôn anh Vương Văn S.

[3] Về nuôi con chung: Chị La Thị C và anh Vương Văn S có 02 con chung là cháu Vương Văn T, sinh ngày 27/9/2000 và cháu Vương Thị X, sinh ngày 15/01/2003. Hiện các cháu đang do Chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Trường hiện nay đã trưởng thành. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vương Thị X đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cháu Xuân cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, anh S không có mặt, không có ý kiến gì về con chung. Nên để đảm bảo về mọi mặt sinh hoạt và học tập của con cần giao cháu Vương Thị X cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Vương Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị C không yêu cầu. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị La Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị La Thị C được ly hôn anh Vương Văn S.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vương Thị X, sinh ngày 15/01/2003 cho chị La Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Vương Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vương Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị La Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0001833 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. (Xác nhận Chị C đã nộp đủ).

Chị La Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vương Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Vũ Linh;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Đào